

Đề cương chi tiết môn học

- Tên môn học:** ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC QUY MÔ NHỎ: QUÁN HOA, QUÁN SÁCH, BẾN XE BUS, BẾN TÀU THỦY, TRẠM XĂNG
Mã môn học: SAPP421716
- Tên tiếng Anh:** SMALL ARCHITECTURE PUBLIC PROJECT: FLOWER SHOP, BOOKS SHOP, BUS STATION, SHIP STATION, GAS STATION
- Số tín chỉ:** 2(0+2+4) (0 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành)
Phân bố thời gian: 6 tuần (0 tiết lý thuyết + 2*5 tiết thực hành + 12 tiết tự học/ tuần)

4. Các giảng viên phụ trách môn học

- GV phụ trách môn học chính: TS. Đỗ Xuân Sơn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy
 - TS. Nguyễn Văn Hoan
 - ThS. Nguyễn Khoa Thanh Vân
 - ThS. Ngô Việt Cường

5. Điều kiện tham gia học tập môn học

- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học trước: Nguyên lý bố cục tạo hình kiến trúc, Thực hành Điều khắc: Tổ hợp hình khối kiến trúc
- Môn học song song: Nguyên lý thiết kế kiến trúc công trình Dân dụng

6. Mô tả học phần

1. Mô tả vắn tắt nội dung

- Đây là đồ án thuộc thể loại công cộng có quy mô nhỏ, có tính bố cục tạo hình và trang trí trong một không gian nhỏ trong khu vui chơi giải trí, khu công cộng, Đồ án này là môn học thiết kế kiến trúc đầu tiên hỗ trợ cho môn học Bố cục tạo hình Kiến trúc, tổ chức và sắp xếp không gian và công năng công trình quy mô nhỏ. Đồng thời bước đầu cho việc thể hiện đồ án kiến trúc.

- Công trình này thường được bố trí cặp song song với trục đường liên tỉnh hoặc đường liên xã, trên bờ tuyến sông, lạch, (nếu là quán hoa, chòi nghỉ thì có thể ở trong các công viên) trong khu qui hoạch đô thị có chức năng giao thông, văn hóa, giải trí, công viên cây xanh... thuận tiện cho giao thông đi lại và tiếp cận đối tượng.

7- Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Môn học này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Vận dụng các kiến thức đã học vào việc thiết kế một đồ án kiến trúc công trình công cộng có quy mô nhỏ.	1.3	2
G2	Hiểu phương pháp luận, nghiên cứu từ Bố cục tạo hình Kiến trúc, và thể hiện cho một đồ án kiến trúc đầu tiên có tính ứng dụng thực tế, tính văn hóa và biểu cảm hình	2.1	2

	khối kiến trúc trong không gian đô thị.		
	Quan sát và thực hiện việc thiết lập các yêu cầu chức năng của công trình, địa điểm nghiên cứu, yếu tố ngoại cảnh để từ đó hình thành ý tưởng thiết kế.	2.4	2
G3	Biết tự học, tự tìm kiếm tài liệu, tự nghiên cứu, tự trình bày ý tưởng của mình, nâng cao khả năng trình bày và thuyết phục	3.1	1
G4	Phân tích và tư duy đề xuất các giải pháp sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong thiết kế.	4.3	2
	Sáng tạo vận dụng linh hoạt các quy trình thiết kế và đưa ra giải pháp tối ưu	4.4	2
	Sáng tạo trong việc triển khai bố cục sắp xếp các bản vẽ thiết kế	4.5	2

8. Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra MH		Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1	Hiểu và nắm được các bước thiết kế về thể loại công trình dân dụng – quy mô nhỏ	1.3.1	2
G2	G2.1	Kỹ năng tư duy hình khối kiến trúc và tổ chức không gian, sơ đồ công năng trong thiết kế kiến trúc.	2.1.1	2
	G2.2	Kỹ năng thể hiện bản vẽ, hồ sơ thiết kế	2.4.2	2
G3	G3.1	Phối hợp làm việc hợp tác nhóm, tôn trọng, sáng tạo, ý tưởng thiết kế độc lập, và có trách nhiệm, làm việc độc lập trong sáng tác thiết kế kiến trúc.	3.1.1	1
G4	G4.1	Tư duy, lập ý tưởng hợp lý và nhanh trong các bước thiết kế	4.3.3	2
	G4.2	Sáng tạo trong bố cục hình khối, tổ chức dây chuyền công năng.	4.4.4	2
	G4.3	Sáng tạo trong thể hiện đồ án thiết kế	4.4.6	2

9. Đạo đức khoa học:

Các bài tập ở nhà và dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

10. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Giảng đề ▪ Giới thiệu chung về nội dung Đồ án	G1.1	2	Thuyết trình Thảo luận nhóm	

	- Mục tiêu, nội dung của Đồ án - Các tài liệu cần nghiên cứu				
2	Đi nghiên cứu hiện trạng - Khảo sát thực trạng của khu vực khu đất. - Thu thập thêm các số liệu mới về điều kiện tự nhiên - Hướng dẫn và hiệu chỉnh ý tưởng thiết. - Làm Thiết kế nhanh trên lớp và ở nhà (ý tưởng và sơ phác)	G2.1 G2.2 G3.1	2 2 1	+ Thảo luận nhóm, + Phân tích hiện trạng	Kiểm tra tại lớp
3	Nghiên cứu hiện trạng tổng hợp - Nghiên cứu mối quan hệ vùng có tác động đến khu đất - Thực hiện các bản đồ hiện trạng - Và Phân tích, Đánh giá sơ bộ hiện trạng khu vực thiết kế. - Hướng dẫn và hiệu chỉnh ý tưởng thiết. - Làm Thiết kế nhanh trên lớp và ở nhà (ý tưởng và sơ phác)	G1.1 G2.1 G2.2 G3.1	2 2 2 1	+ Thảo luận nhóm + Tham gia giờ thực hành tại họa thất	Báo cáo tại lớp
4-5	Nghiên cứu cơ sở cho giải pháp thiết kế Nghiên cứu tổ hợp các mặt bằng, mặt đứng, không gian và hình khối . Hướng dẫn và hiệu chỉnh ý tưởng thiết. Làm Thiết kế nhanh trên lớp và ở nhà (ý tưởng và sơ phác)	G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	2 2 2 1 2 2 2	+ Thảo luận nhóm + Tham gia giờ thực hành tại họa thất	Khối lượng, nội dung đồ án tại họa thất
6	Thể hiện Đồ án, Thuyết trình báo cáo Đồ án, chấm điểm kết quả cuối học phần	G4.2 G4.3	2 2	Thuyết trình, lý luận, đánh giá	Kết quả đồ án tại họa thất

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: **10**

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Tính chuyên cần							15

Thiết kế nhanh							15
BC#1	Đánh giá ý tưởng sáng tạo trong thiết kế (họa cảnh) Tổ hợp các mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, không gian và hình khối Chuyên cần sửa bài tại lớp và hoàn thiện ý tưởng thiết kế.	Tuần 2-5	G1.1	2	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)	□ Tình huống học tập	15
			G2.1	2			
			G2.2	2			
			G4.1	2			
			G4.2	2			
Bài tập đồ án kết thúc học phần (Project)							70
BC#2	-Thể hiện bản vẽ đầy đủ, đúng quy cách, sạch đẹp - Ý tưởng sáng tạo. - Thuyết trình bảo vệ ý tưởng Đồ án trước GV & chuyên gia	Tuần 6	G1.1	2	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)	Hồ sơ học tập (Portfolio)	70
			G2.1	2			
			G2.2	2			
			G3.1	1			
			G4.1	2			
			G4.2	2			
G4.3	2						

CDR môn học	Hình thức kiểm tra	
	BC#1	BC#2
G1.1	x	x
G2.1	x	x
G2.2	x	x
G3.1		x
G4.1	x	x
G4.2	x	x
G4.3		x

12. Tài liệu học tập

Giáo trình:

[1]. Nguyễn Việt Châu, Nguyễn Hồng Thục, *Kiến trúc công trình công cộng*, Trường Đại Học Kiến Trúc Hà Nội.

[2]. Tiêu chuẩn thiết kế công trình công cộng: TCXDVN 276:2003

Tài liệu tham khảo:

[2]. Enst và Peter Neufert, Architects' data, 2006

[3]. Nguyên lý thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, Trường ĐH Kiến Trúc Tp.HCM

Tài liệu khác:

Nguyễn Thế Bá. Quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị, Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2004

Bộ Xây dựng, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng Số 04/2008/QĐ-BXD ký ngày 03/04/2008

Nguyễn Đức Thiêm, Thiết kế Kiến trúc – Dân dụng, Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2000

Nguyễn Viết Châu, Kiến trúc công trình Công cộng, Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2005

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Châu Đình Thành

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

**ThS.KTS. Nguyễn Khoa
Thanh Vân**

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)
	TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

Nhiệm vụ Thiết kế:

SV làm bài, bố cục các bản vẽ đặt trên khổ giấy A1

- Lập mặt bằng quy hoạch tổng thể không gian 1/500, 1/1000
- Lập các mặt bằng chi tiết TL 1/100, 1/200 (có cơ bản các kích thước & trục)
- Lập các mặt cắt chi tiết TL 1/100, 1/200 (có cơ bản các kích thước & trục)
- Lập các mặt đứng chi tiết 1/100, 1/200 (có cơ bản các kích thước & trục)
- Vẽ các chi tiết cấu tạo kiến trúc đặc thù (nếu có) TL/20, 1/50

- Vẽ phối cảnh hình chiếu trục đo, khuyến khích vẽ phối cảnh tổng thể (01 hay 02 phối cảnh)
- Khung tên hồ sơ bản vẽ trên khổ A1 (giảng viên hướng dẫn trực tiếp trên lớp)

Về nguyên lý DD: Yêu cầu SV nắm rõ và thể hiện hợp lý mặt bằng dây truyền tổ chức không gian sử dụng của CT dân dụng quy mô nhỏ.

Đây là ĐA kiến trúc 1, được liên kết chặt chẽ với các môn thực hành mỹ thuật – hội họa, các ĐA cơ sở, môn Nguyên lý cấu tạo KT, ĐA bố cục tạo hình kiến trúc... Để nâng cao kỹ năng thể hiện và giúp SV khả năng tư duy sáng tác kiến trúc, bố cục hình khối - vật liệu – màu sắc , vì vậy các bản vẽ SV cần được trình bày vẽ bằng tay, đúng kỹ thuật, sử dụng màu bột, màu nước, mực nho, bút kim, bút sắt, bút sáp... tùy theo khả năng của SV.

Giới hạn nhiệm vụ thiết kế diện tích không gian công trình, và các thành phần chức năng của công trình:

+ Đối với công trình kiến trúc Quán hoa – Quán sách

SV chọn lựa ở vị trí địa điểm sân- công viên của trường ĐH SPKT HCM

(được giáo viên chỉ định vị trí)

- Sân: 2-4 m²
- Quầy thu ngân: 2-4 m²
- Quầy trưng bày: 5-10 m²
- Đọc trong nhà 5-10 m²
- Sân vườn, đọc ngoài trời: 5-10 m²
- Kho: 6-10 m²
- WC Nam – nữ: 4-6 m² (tổng 2 WC)
(có thể có thiết kế chỗ để xe đạp, xe máy ngoài trời 10-20 m²)

+ Đối với công trình kiến trúc Quán nước, Q. giải khát (Coffee)

SV chọn lựa ở vị trí địa điểm sân- công viên của trường ĐH SPKT HCM

- Sân: 2-4 m²
- Quầy thu ngân: 2-4 m²
- Quầy trưng bày: 5-10 m²
- Giải khát trong nhà 5-10 m²
- Sân vườn, giải khát ngoài trời: 5-10 m²
- Kho: 6-10 m²
- Khu chế biến chuẩn bị 4-8 m²
- WC Nam – nữ: 4-6 m² (tổng 2 WC)
(có thể có thiết kế chỗ để xe đạp, xe máy ngoài trời 10-20 m²)

+ Đối với công trình Bến xe Bus công cộng

SV lựa chọn vị trí tại Bến xe Bus công cộng tại cổng trường ĐH SPKT HCM

- Trạm đón: 30-50 m²
- Bến ngồi đợi: 10-20 m²
- Chỗ để xe đạp xe máy dịch vụ công cộng: 5-10 m²
- Có thể thiết kế WC công cộng kết hợp: 4-6 m²
- Ghế ngồi đợi tích hợp...

Công trình này SV có thể làm việc theo nhóm 02 - 03 SV làm tổ hợp hệ thống các công trình liên kết tích hợp: Bến xe bus, quán sách (quán hoa), quán giải khát...

+ Đối với công trình bến xe Bus nước

SV lựa chọn tại bến xe bus nước một trong các vị trí sau:

- 1- Đường số 10, phường Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức
 - 2- Bến xe bus nước đối diện vườn hoa Nguyễn Huệ, dọc đường Tôn Đức Thắng, Q1
 - 3 – Bến xe bus nước tại công viên Vinhome, Q1
- (tất cả vị trí đều nằm dọc trên bờ sông Sài Gòn)

Yêu cầu diện tích hạng mục:

- Trạm đón: 30-50 m²
- Bến ngồi đợi: 10-20 m²
- Chỗ để xe đạp xe máy dịch vụ công cộng: 5-10 m², ô tô: 10-20m² (nếu có)
- Có thể thiết kế WC công cộng kết hợp: 3-5m²
- Nhóm ghế ngồi đợi tích hợp...

Công trình này SV có thể làm việc theo nhóm 02 - 03 SV làm tổ hợp hệ thống các công trình liên kết tích hợp: Bến xe bus, quán sách (quán hoa), quán giải khát...

Chú ý: Khuyến khích sinh viên nghiên cứu công trình kiến trúc áp dụng công nghệ vật liệu xanh thân thiện môi trường, công trình phát triển bền vững sử dụng năng lượng tự nhiên, năng lượng tái tạo, vật liệu tái tạo, công trình tích hợp đa chức năng tiếp cận các dịch vụ công cộng tiện tích phục vụ cộng đồng, phù hợp với thời đại CN 4.0.